TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 / 2024/ HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai và bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Cao Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/ 2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Xuân H, sinh năm 1990; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ỏ hiện tại: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Xuân D và bà Phạm Thị N; có vợ: Chị Vũ Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y đến nay; có mặt.

2. Cầm Thị D (tên gọi khác; Kim), sinh năm 1996; nơi sinh: Tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Cầm Văn L (đã chết) và bà Vi Thị M; có chồng: Anh Hà Xuân L và có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

3. Phạm Quốc P, sinh năm 1988; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn T, xã K huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Chị Nguyễn Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

4. Đinh Văn D1, sinh năm 1987; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn B và bà Đinh Thị V; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Thanh L; sinh năm 1993; trú tại: Thôn M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, văng mặt.

+ Anh Đỗ Xuân C; sinh năm 1992; trú tại: số 901 CT4 - Khu đô thị Ecogreen, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Lý Thị P; sinh năm 2006; trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Chị Trương Thị Diệu L; sinh năm 2004; trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Chị Tẩn Tả M; sinh năm 2006; trú tại: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc Huy T; sinh năm 1997; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Trịnh Xuân M; sinh năm 2004; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Chị Lộc Thị Đ; sinh năm 1996; trú tại: Bản S, xã Hi, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Chị Lường Thị N; sinh năm 2001; trú tại: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

+ Anh Vũ Trọng H; sinh năm 1997; trú tại: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1993; trú tại: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/12/2023, Bùi xuân H, sinh năm 1990 trú tại thôn M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình rủ Đỗ Thanh L, sinh năm 1993 ở cùng thôn và Đỗ Xuân C, sinh năm 1992, trú tại Khu đô thị Ecogreen, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội đến phòng Vip 5 quán karaoke Phượng Hoàng thuộc thôn T, xã K, huyện Y hát karaoke. Khi đến, H gọi thêm 03 nhân viên nữ gồm: Cầm Thị D (tên thường gọi là K), sinh năm 1996, trú tại phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Lý Thị P, sinh ngày 17/07/2006, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; Tẩn Tả M (tên thường gọi là V), sinh ngày 07/09/2006, trú tại bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu đến phục vụ. Cả nhóm hát karaoke và uống bia đến

khoảng 21 giờ H nảy sinh ý định mua ma tuý *"Ke"* và *"Kẹo"* về phòng hát để mọi người cùng sử dụng nên đến nhờ Cầm Thị D mua ma túy về để sử dụng, D đồng ý, H sử dụng điện thoại di động Sony XPERIA XQ-CT72 vào ứng dụng ngân hàng Teccombank chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến số tài khoản 6140205847662 mở tại Ngân hàng Agribank của D để D mua ma túy. Nhận được tiền, D lấy điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, vỏ màu trắng số thuê bao 0965820046 gọi điện đến số thuê bao 0763220640 của 01 người thanh niên tên T hỏi mua 02 chỉ ma túy ketamine và 03 viên ma túy "kẹo" với số tiền 3.500.000 đồng và hẹn ra đầu đường gần quán karaoke Phượng Hoàng giao dịch. Khoảng 15 phút sau, người thanh niên tên T gọi cho D bảo ra lấy ma túy, D đi bộ ra vị trí đã hẹn gặp 01 nam thanh niên ngồi trong xe ô tô, người này chỉ cho D 01 phong bì thư ở rìa đường, D đến nhặt phong bì thư rồi sử dụng app ngân hàng Agribank cài đặt trên điện thoại chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến số tài khoản 1033427484 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Văn Q (do người thanh niên tên T cung cấp) trả tiền mua ma túy. Sau đó, D cầm phong bì thư vào phòng hát mở ra kiểm tra thấy bên trong có: 02 túi nilon đều khóa zíp viền màu đỏ bên trong chứa chất ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên ma túy dạng "kẹo" có hình lục giác, màu trắng, D đặt trên mặt bàn và nói " *Đồ này mọi người, ai chơi thì lấy mà chơi*", ý D nói có ma túy ai sử dụng thì lấy, còn D lên phòng ở của nhân viên trên tầng 3 quán hát lấy 01 thẻ Card mang xuống phòng đưa cho P để *"xào"* ma túy ketamin, trong lúc D đi lấy thẻ thì M lấy 01 viên ma túy "kẹo" bẻ làm đôi, M cho 01 nửa viên vào miệng nốt vào trong cơ thể, đưa cho C 01 nửa, C cho vào miệng nốt vào trong cơ thể. Khi D quay lại phòng, D lấy 01 viên ma túy dạng *"kẹo"* bẻ làm đôi, D sử dụng nuốt vào cơ thể 01 nửa, còn 01 nửa D đưa cho Lý Thị P dùng, 01 viên ma túy còn lại D đưa cho H sử dụng. Sau đó, P lấy đĩa đựng hoa quả trên bàn đưa cho M mang ra ngoài dùng bật lửa hơ nóng đĩa. Khi M mang đĩa vào, P đổ ketamine ra tiến hành "xào ke", P cầm thẻ card miết nhỏ chất tinh thể màu trắng rồi dùng thẻ kẻ thành các đường thẳng thành "luống" còn M lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng ở giỏ đồ trong phòng hát cuộn tròn và dùng 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá cố định thành ống hút để hít ma túy "Ke" trên đĩa.

Cùng thời điểm này, Phạm Quốc P, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã K, huyện Y, Đinh Văn D1, sinh năm 1987, Nguyễn Ngọc Huy T, sinh năm 1997, Trần Xuân M, sinh năm 2004 đều trú tại thôn P, xã K, huyện Y cùng 02 nhân viên nữ là: Lộc Thị Đ, sinh năm 1996, trú tại bản S, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Trương Thị Diệu L, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái cũng đang hát tại phòng Vip 6 của quán. Khi D1 ra ngoài hành lang tầng 2 thì gặp Phạm Quốc P cũng ở ngoài hành lang, biết P và H là bạn nên D1 nói với P là H đang hát ở phòng Vip 5 nên P vào phòng chào H, H rủ Phạm Quốc P và các bạn của P sang phòng Vip 5 hát cùng. Sau đó, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1, Nguyễn Ngọc Huy T, Trần Xuân M cùng Lộc Thị Đ và Trương Thị Diệu L sang phòng Vip 5 cùng tham gia hát karaoke.

Tại phòng hát, Hưởng mời Phạm Quốc P cùng sử dụng ma túy, thấy vậy Lý Thị P bê đĩa ma túy Ketamin đến cho H sử dụng, H cầm ống hút hít đường "ke" trên đĩa mà Lý Thị P bê vào cơ thể qua đường hô hấp, tiếp theo Lý Thị P bê đĩa cho D sử dụng, D cầm đĩa rồi tự dùng thẻ card miết các đường "ke" và chỉnh lại các đường "ke" rồi dùng ống hút hít vào cơ thể, sau đó D bê đĩa " ke" để M,

T, L, C, Lý Thị P và D1 lần lượt cầm ống hút hít vào cơ thể qua đường hô hấp. Do hết ma túy *"Kẹo"* nên D1 nói với Phạm Quốc P nếu có nhu cầu sử dụng thêm ma túy *" Kẹo"* thì đưa tiền D mua hộ, Phạm Quốc P đồng ý và bảo D1 đưa cho D số tiền 1.200.000 đồng để mua 03 viên ma túy "kẹo". Sau đó, D gọi điện cho người thanh niên tên T mua 03 viên ma túy "kẹo", người này đồng ý hẹn D ra đường gần quán karaoke Phượng Hoàng để lấy ma túy. Sau đó, D bảo Phạm Quốc P ra lấy ma túy "kẹo", P đi bộ ra đường cách quán karaoke Phượng Hoàng khoảng 150 m gặp 01 nam thanh niên đang ngồi trong xe ô tô, P nói với người này là D bảo xuống nhận ma túy thì người này ném xuống đất 01 phong bì thư, P nhặt phong bì thấy bên trong có túi nilon màu trắng trong có 03 viên ma túy *"kẹo",* P cầm túi ma túy vào phòng hát để trên bàn. Trong quá trình hát, do có việc nên Tẩn Tả M xin về trước, anh Vũ Trọng H, sinh năm 1997, thường trú tại xã L, huyện G, thành phố Hà Nội là quản lý quán Phượng Hoàng đã gọi thêm nhân viên phục vụ là Lường Thị N, sinh năm 2001, trú tại Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến. Sau khi mang 03 viên ma túy dạng "kẹo" vào phòng Vip 5, Phạm Quốc P lấy ra 01 viên bẻ đôi, P sử dụng 01 nửa viên, còn nửa viên đưa cho L sử dụng, Đ, N mỗi người cầm 01 nửa viên sử dụng bằng cách nuốt vào cơ thể, còn lại 01 viên trong túi nilon Phạm Quốc P để ở mặt ghế gần cây chọn bài của phòng hát. Sau khi bê đĩa ma túy ketamine cho mọi người sử dụng hết, D1 cầm đĩa về vị trí loa trầm dưới màn hình tivi tiếp tục lấy ma túy ketamine trong túi nilon ra cho vào đĩa dùng bật lửa hơ nóng và dùng thẻ card miết nhỏ ma túy "xào", khi D1 đang *"xào" "Ke"* thì bị Tổ công tác của Công an huyện Y ập vào phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước (25x25)cm mặt sau có chữ "Minh Chau" trên mặt đĩa có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng; 01 thẻ cứng màu cam, một mặt có chữ "HERMES PARIS" một mặt có nhiều chữ nước ngoài, bề mặt có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hình tròn được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (tất cả được niêm phong ký hiệu M1).

- 01 phong bì bên trong có 01 túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ kích thước (3x3)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

- 02 túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ, một túi kích thước (3x3)cm, một túi kích thước (2,9x2,4)cm; bên trong 02 túi bám dính chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3).

- Chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ trên mặt loa trầm được thu giữ và cho vào trong túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm, có khoá zip viền màu xanh (được niêm phong ký hiệu M4).

- Túi nilon màu trắng kích thước (7,2x4)cm có khóa zip viền màu đỏ, bên trong có 01 viên nén màu trắng, hình lục giác. Một mặt có hình 02 bông hoa, một mặt có chữ "VL" (được niêm phong ký hiệu M5).

- 01 phong bì thư bên trong không có đồ vật gì; 02 bật lửa nhãn hiệu "Hoa Việt"

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc, lắp sim số thuê bao: 0989099292 thu giữ của Đinh Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu trắng, IMEI 352857110564843, lắp sim số thuê bao

0965820046 thu giữ của Cầm Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA XQ-CT72, vỏ màu đen, lắp sim số thuê bao1: 0985179683, số thuê bao 2: 0901555325 thu giữ của Bùi Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0968189262 thu giữ của Phạm Quốc P. Số tiền 7.720.000 đồng gồm thu của Bùi Xuân H 1.450.000 đồng; Cầm Thị D 1.200.000 đồng; Đinh Văn D1 5.070.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất nghi là ma túy và gửi trưng cầu giám định như sau: Lấy toàn bộ khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu M2; M4 gửi giám định ký hiệu M6 và M7.

- Mở niêm phong mẫu M5 cân xác định khối lượng viên nén màu trắng, có hình lục giác, một mặt có hình 02 bông hoa, một mặt có chữ "VL" gửi giám định ký hiệu M8.

- Các mẫu M1; M3 có bám dính chất tinh thể màu trắng không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 01/KLGĐ-KTHS-MT ngày 15 tháng 12 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3 đều là ma túy loại Ketamine, lượng Ketamine bám dính ít đều không xác định được khối lượng; Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,9228 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 0,0602 gam. Tổng khối lượng 2 mẫu ký hiệu M6, M7 là 0,9830 gam. Mẫu ký hiệu M6, M7 đều là ma túy loại Ketamine; Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,4271 gam là ma túy loại MDMA. MDMA là ma túy có số thứ tự 11, thuộc danh mục IB, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về xử lý vật chứng: Quá trình bắt quả tang cơ quan CSĐT còn thu giữ điện thoại của Lộc Thị Đ, Nguyễn Ngọc Huy T, Đỗ Thanh L, Lý Thị P, Trịnh Xuân M, Đỗ Xuân C. Những người này đều đến quán để hát và phục vụ và có sử dụng ma túy nhưng không sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy cũng như giúp sức cho đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma tuý do đó cơ quan CSĐT đã trả những chiếc điện thoại này cho các đối tượng trên.

Các vật chứng còn lại được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết cùng vụ án bao gồm: Tiền Việt Nam: 7.740.000 đồng, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng các đối tượng cuộn làm ống hút (đã được ghi nhận tình trạng, chụp ảnh lưu hồ sơ vụ án); 1.450.000 đồng thu giữ của Bùi Xuân H; 1.200.000 đồng thu giữ của Cầm Thị D; 5.070.000đồng thu của Đinh Văn D; 04 điện thoại di động thu giữ của Bùi Xuân H; Cầm Thị D; Phạm Quốc P; Đinh Văn D1; 02 phong bì thư bên trong không có đồ vật gì; 02 bật lửa nhãn hiệu "Hoa Việt"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 túi niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước (25x25)cm mặt sau có chữ "Minh Chau"; 01 thẻ cứng màu cam, một mặt có chữ "HERMES PARIS" một mặt có nhiều chữ nước ngoài; 01 phong bì thư niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có mẫu vật ký hiệu M6 có khối lượng 0,9228 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 0,0602 gam, M6, M7 là ma túy loại Ketamine; M8 có khối lượng 0,4271 gam là ma túy loại MDMA. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Bùi Xuân H, Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Bùi Xuân H, Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Bùi Xuân H, Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1. Riêng bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Xuân H với mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 09/12/2023.

Bị cáo Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 mỗi bị cáo với mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 09/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý tài sản thu giữ và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.220.000 đồng (trong đó 20.000 đồng làm ống hút và 1.200.000 đồng thu giữ của D đây là số tiền mà D1 đưa cho D mua ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA XQ-CT72, vỏ màu đen có lắp sim thu giữ của Bùi Xuân H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro Max, vỏ màu trắng có lắp sim thu giữ của Cầm Thị D, do đã sử dụng để liên lạc mua và thanh toán tiền mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc sim điện thoại gồm: Số thuê bao 1: 0985179683, số thuê bao 2: 0901555325 và số thuê bao 0965820046 được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của H và D; 02 phong bì thư bên trong không có đồ vật gì; 02 bật lửa nhãn hiệu "Hoa Việt"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 túi niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng. Kích thước(25x25)cm mặt sau có chữ "Minh Chau"; 01 thẻ cứng màu cam, một mặt có chữ "HERMES PA RIS" một mặt có nhiều chữ nước ngoài và 01 phong bì thư niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có mẫu vật ký hiệu M6 có khối lượng 0,9228 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 0,0602 gam, M6, M7 là ma túy loại Ketamine; M8 có khối lượng 0,4271 gam là ma túy loại MDMA. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

- Buộc bị cáo Cầm Thị D phải nộp lại 1.500.000 đồng là số tiền do H chuyển để mua ma túy còn lại trong tài khoản của D để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân H số tiền 1.450.000 đồng và bị cáo Đinh Văn D1 số tiền 5.070.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc, lắp sim số thuê bao: 0989099292; bị cáo Phạm Quốc P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu vàng lắp sim số thuê bao: 0968189262 đã thu giữ do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ ngày 09/12/2023; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định về chất ma túy đã thu giữ tại hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 22h ngày 08/12/2023 tại phòng Vip 5 quán karaoke Phượng Hoàng, thuộc thôn T, xã K, huyện Y, Bùi Xuân H, Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 đã có hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, cụ thể: Bùi Xuân H là người khởi xướng, chuyển khoản cho Cầm Thị D số tiền 5.000.000 đồng để mua ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA để H cùng Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1, Lý Thị P, Đỗ Thanh L, Đỗ Xuân C, Trịnh Xuân M, Nguyễn Ngọc Huy T, Tẩn Tả M, Lộc Thị Đ, Trương Thị Diệu L, Lường Thị N cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Cầm Thị D là người nhận tiền bằng chuyển khoản của H và tiền mặt của D1 để mua ma túy Ketamine và ma túy MDMA; lấy thẻ card cho những người trong phòng Vip 5 để sử dụng ma túy.

Phạm Quốc P là người bảo Đinh Văn D1 đưa tiền cho Cầm Thị D mua ma túy MDMA, bản thân P đã trực tiếp đi lấy ma túy MDMA và chia ma túy "kẹo" mời những người trong phòng hát sử dụng. Đinh Văn D1 là người đưa số tiền 1.200.000 đồng cho Cầm Thị D mua ma túy loại MDMA cho những người trong phòng Vip 5 sử dụng và trực tiếp sử dụng thẻ card kẻ, bê đĩa ma túy Ketamine mời những người trong phòng hát sử dụng ma túy Ketamine.

Trong số những người được H, D, P và D1 tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể tại thời điểm đêm ngày 08/12/2023 có Tẩn Tả M là người được 17 tuổi 02 tháng; Lý Thị P được 17 tuổi 04 tháng 20 ngày.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 01/KLGĐ-KTHS-MT ngày 15 tháng 12 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3 đều là ma túy loại Ketamine, lượng Ketamine bám dính ít đều không xác định được khối lượng; Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,9228 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 0,0602 gam. Tổng khối lượng 2 mẫu ký hiệu M6, M7 là 0,9830 gam. Mẫu ký hiệu M6, M7 đều là ma túy loại

Ketamine; Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,4271 gam là ma túy loại MDMA. MDMA là ma túy có số thứ tự 11, thuộc danh mục IB, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Theo Điều 255 Bộ luật hình sự quy định. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) …

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: tại phòng Vip 5 quán karaoke Phượng Hoàng, gồm có H, D, P, D1 đã có hành vi tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy, H là người khởi xướng và chuyển khoản 5.000.000 đồng cho D để mua ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA về phong hát để Hưởng cùng D, P, D1, P, L, C, M, T, M, Đ, L, N cùng sử dụng ma túy. D nhận tiền chuyển khoản của H và tiền mặt của D1 để mua ma túy Ketamine và ma túy MDMA và lấy thẻ card để cho những người trong phòng Vip 5 sử dụng ma túy. P bảo D1 đưa tiền cho D để mua ma túy MDMA, sau đó P đã đi lấy ma túy MDMA và chia ma túy "kẹo" mời mọi người trong phòng hát cùng sử dụng. D1 đưa 1.200.000 đồng cho D để mua ma túy loại MDMA về cùng sử dụng và trực tiếp sử dụng thẻ card kẻ, bê đĩa ma túy Ketamine mời những người trong phòng hát sử dụng. Tại thời điểm ngày 08/12/2023 có Tẩn Tả M là người được 17 tuổi 02 tháng; Lý Thị P được 17 tuổi 04 tháng 20 ngày, do vậy hành vi của H, D; P và D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên" và " Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" là các tình tiết định khung hình phạt, được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma túy là hiểm họa, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác khác. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm có 4 bị cáo bị truy tố, qua các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng bị cáo H là người giữ vai trò chính, bị cáo D, P, D1 là người mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng và mời các đối tượng trong phòng hát cùng nhau sử dụng ma túy nên giữ vai trò ngang nhau và sau H, nên về trách nhiệm hình sự của H phải chịu cao hơn D, P, D1 là phù hợp. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy. Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy các bị cáo đều không có tài sản gì, nghề nghiệp

không có lại là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo H gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì và hạng ba, bị cáo H có bệnh về thái hóa đốt sống, đĩa đệm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án này quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc số ma túy D mua của người thanh niên tên T, D không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Người này sử dụng số thuê bao 0763220640 để liên lạc với D. Qua xác minh chủ thuê bao là anh Trần Hoàng L, sinh ngày 22/8/2002, trú tại phố N, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Anh L là phạm nhân đang cải tạo tại Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an từ tháng 05/2022 đến nay. Quá trình làm việc anh L xác định: Bản thân không đăng ký và sử dụng sô thuê bao 0763220640, trong suốt quá trình chấp hành án phạt tù tại Trại giam Suối Hai, anh L chưa ra ngoài phạm vi Trại giam Suối Hai; không biết ai đang sử dụng số thuê bao 0763220640 còn số tài khoản 1033427484 mở tại Ngân hàng Vietcombank là số tài khoản D đã chuyển tiền mua ma túy cho người thanh niên tên T. Chủ tài khoản là anh Phạm Văn Q, sinh năm 1990, trú tại xóm 10, xã K, huyện K. Anh Q xác định: Số tài khoản này mở vào khoảng năm 2022 khi làm tài xế taxi Mai Linh ở thành phố Ninh Bình đăng ký bằng số điện thoại 0969706326. Đến tháng 03/2023, anh Q chuyển sang làm tài xế xe contener tại Hải Phòng và đã làm mất thẻ nên không sử dụng số tài khoản cùng số điện thoại này nữa. Hiện anh Q không biết ai đang sử dụng số tài khoản, số điện thoại trên và không quen biết ai tên là T nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với bị cáo H chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo D sau đó D đã chuyển số tiền 3.500.000 đồng để trả tiền mua ma túy, còn lại 1.500.000 đồng. Số tiền còn thừa, D đã báo lại cho H, H không lấy lại mà cho D số tiền thừa này. Do đó, việc D mua ma túy về mục đích để cùng sử dụng số tiền còn thừa là H cho, không phải được hưởng lợi từ việc mua hộ ma túy nên không có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Lý Thị P và Tẩn Tả M là nhân viên phục vụ tại quán karaoke Phượng Hoàng, P và M được trả công 120.000 đồng/giờ phục vụ. Ngày 08/12/2023, P là người đổ ma túy Ketamine ra đĩa để "xào" và bê đĩa ma túy Ketamine còn M là người quận ống hút và bẻ ma túy MDMA để mọi người sử dụng. Bản thân P và M không được hưởng lợi từ việc tổ chức sử dụng ma túy này, chỉ là người thụ hưởng, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của P và M chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và M theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Đỗ Thanh L, Đỗ Xuân C, Trịnh Xuân M, Nguyễn Ngọc Huy T, Lộc Thị Đ, Trương Thị Diệu L, Lường Thị N là những người được mời sử dụng ma

túy, bản thân những người này không có hành động giúp sức cho việc tổ chức sử dụng ma túy do đó Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, C, M, T, Đ, L và N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với Vũ Trọng H là quản lý quán karaoke Phượng Hoàng, thường xuyên có mặt tại quán, được chủ quán karaoke Phượng Hoàng giao quán lý trông coi toàn bộ hoạt động kinh doanh của quán. Ngày 08/12/2023, quá trình nhóm của H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5 Hiếu không biết, trong thời gian nhóm của H vào phòng Vip 5 Hiếu cũng không lên phòng Vip 5. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với H.

Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Phượng Hoàng, toàn bộ việc trông coi, quản lý hoạt động kinh doanh đều giao cho Vũ Trọng Hi. Ngày 08/12/2023 tại phòng Vip 5 xảy ra việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chủ cơ sở không biết, do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Phượng Hoàng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến Đội cảnh sát QLHC về TTXH Công an huyện Y để xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Khi bắt quả tang cơ quan CSĐT còn thu giữ điện thoại của Đ, T, L, P, M, C, những người này đều không sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy cũng như giúp sức cho đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma tuý do đó cơ quan CSĐT đã trả điện thoại cho các chủ sử hữu trên là phù hợp.

Về số tiền 1.220.000 đồng (trong đó 20.000 đồng làm ống hút và 1.200.000 đồng thu giữ của D đây là số tiền mà D1 đưa cho D mua ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA XQ-CT72, vỏ màu đen có lắp sim thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro Max, vỏ màu trắng có lắp sim thu giữ của bị cáo D, do sử dụng để liên lạc mua và thanh toán tiền mua ma túy, nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 chiếc sim điện thoại gồm: Số thuê bao 1: 0985179683, số thuê bao 2: 0901555325 và số thuê bao 0965820046 được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của bị cáo H và D; 02 phong bì thư bên trong không có đồ vật gì; 02 bật lửa nhãn hiệu "Hoa Việt"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 túi niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng. Kích thước(25x25)cm mặt sau có chữ "Minh Chau"; 01 thẻ cứng màu cam, một mặt có chữ "HERMES PA RIS" một mặt có nhiều chữ nước ngoài và 01 phong bì thư niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có mẫu vật ký hiệu M6 có khối lượng 0,9228 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 0,0602 gam, M6, M7 là ma túy loại Ketamine; M8 có khối lượng 0,4271 gam là ma túy loại MDMA. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, là vật chứng không có giá trị và cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 1.500.000 đồng do H chuyển để mua ma túy còn lại trong tài khoản của D nay buộc bị cáo D phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước. Về số tiền 1.450.000 đồng thu của bị cáo H và số tiền 5.070.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc, lắp sim số thuê bao: 0989099292 thu của bị cáo D1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu vàng lắp sim số thuê bao: 0968189262 thu giữ của bị cáo P do không liên quan đến vụ án,

nay cần trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu là phù hợp. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo H, D, P, D1 bị kết án phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Bùi Xuân H, Cầm Thị D (tên gọi khác; K), Phạm Quốc P, Đinh Văn D1. Riêng bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân H, Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Xuân H 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 09/12/2023.

Bị cáo Cầm Thị D (tên gọi khác; K), Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 mỗi bị cáo 07 (bẩy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 09/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.220.000 đồng (trong đó 20.000 đồng làm ống hut và 1.200.000 đồng thu giữ của D đây là số tiền mà D1 đưa cho D mua ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA XQ-CT72, vỏ màu đen có lắp sim thu giữ của Bùi Xuân H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro Max, vỏ màu trắng có lắp sim thu giữ của Cầm Thị D, do đã sử dụng để liên lạc mua và thanh toán tiền mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc sim điện thoại gồm: Số thuê bao 1: 0985179683, số thuê bao 2: 0901555325 và số thuê bao 0965820046 được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của H và D; 02 phong bì thư bên trong không có đồ vật gì; 02 bật lửa nhãn hiệu "Hoa Việt"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 túi niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng. Kích thước(25x25)cm mặt sau có chữ "Minh Chau"; 01 thẻ cứng màu cam, một mặt có chữ "HERMES PA RIS" một mặt có nhiều chữ nước ngoài và 01 phong bì thư niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có mẫu vật ký hiệu M6 có khối lượng 0,9228 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 0,0602 gam, M6, M7 là ma túy loại Ketamine; M8 có khối lượng 0,4271 gam là ma túy loại MDMA. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án.

- Buộc bị cáo Cầm Thị D phải nộp lại 1.500.000 đồng là số tiền do H chuyển để mua ma túy còn lại trong tài khoản của D để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân H số tiền 1.450.000 đồng; bị cáo Đinh Văn D1 số tiền 5.070.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc, lắp sim số thuê bao: 0989099292; bị cáo Phạm Quốc P: 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu vàng lắp sim số thuê bao: 0968189262 đã thu giữ do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 17/6/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Xuân H, Cầm Thị D, Phạm Quốc P, Đinh Văn D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Y;
- Phong Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo. Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.